Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đạo đức cách mạng đối với cán bộ và giá trị vận dụng hiện nay

Ho Chi Minh's thought on the role of revolutionary moral education for cadres and its contemporary relevance

ThS. CAO THỊ TUYẾT LOAN
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Email: cttuyetloan@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/8/2026 Ngày phản biện: 26/8/2026 Ngày chấp nhận đăng: 20/9/2026
Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị

Tóm tắt: *Bài viết phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đạo đức cách mạng đối với cán bộ và giá trị vận dụng hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, theo Hồ Chí Minh, giáo dục đạo đức cách mạng không chỉ là hoạt động truyền đạt chuẩn mực đạo đức, mà là quá trình chuyển hóa các chuẩn mực ấy thành nhận thức, niềm tin, động cơ, ý chí, hành vi và năng lực tự giáo dục của người cán bộ. Trên cơ sở đó, bài viết làm rõ bốn vai trò cơ bản của giáo dục đạo đức cách mạng: hình thành nhận thức và niềm tin; tạo lập động cơ, ý chí và bản lĩnh cách mạng; định hướng, điều chỉnh hành vi, phòng ngừa suy thoái; hình thành năng lực tự giáo dục. Từ đó, bài viết chỉ ra giá trị vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đổi mới giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ hiện nay.*
Từ khóa: *cán bộ; đạo đức cách mạng; giáo dục đạo đức cách mạng; Hồ Chí Minh.*

Abstract: *This article analyzes Ho Chi Minh's thought on the role of revolutionary moral education for cadres and its contemporary relevance. The findings show that Ho Chi Minh regarded revolutionary moral education as not merely the transmission of moral standards but a process of transforming these standards into cadres' awareness, beliefs, motivations, will, behavior, and capacity for self-education. On this basis, the article clarifies four fundamental roles of revolutionary moral education: developing awareness and beliefs; fostering motivations, will, and revolutionary steadfastness; guiding and regulating behavior while preventing moral degradation; and developing the capacity for self-education. The article thereby highlights the contemporary relevance of Ho Chi Minh's thought for renewing revolutionary moral education for cadres today.*
Keywords: *cadres; revolutionary morality; revolutionary moral education; Ho Chi Minh.*

1. Đặt vấn đề

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng là gốc của người cán bộ; giáo dục đạo đức cách mạng là con đường quan trọng để chuyển hóa các chuẩn mực đạo đức cách mạng thành nhận thức, niềm tin, động cơ, ý chí, hành vi của người cán bộ. Hiện nay, yêu cầu nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đạo đức cách mạng đối với cán bộ càng trở nên cấp thiết. Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, uy tín. Đây là những định hướng trực tiếp đặt ra yêu cầu phải nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ trong tình hình mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, phương pháp lịch sử - logic và phương pháp tổng hợp để làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đạo đức cách mạng đối với cán bộ và giá trị vận dụng hiện nay.

Phương pháp phân tích được sử dụng để làm rõ khái niệm cơ bản là giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ; phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đạo đức cách mạng trong quá trình tác động vào nhận

thức, niềm tin, động cơ, ý chí, hành vi và năng lực tự giáo dục ở bản thân cán bộ.

Phương pháp lịch sử - logic được dùng để đặt các quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng trong bối cảnh lịch sử của quá trình xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ và đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham ô, lãng phí. Phương pháp này còn làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh: đạo đức cách mạng là gốc của người cán bộ; giáo dục và rèn luyện là con đường hình thành đạo đức cách mạng; thực tiễn là môi trường kiểm nghiệm; tự giáo dục là điều kiện để đạo đức cách mạng trở thành phẩm chất bền vững.

Phương pháp tổng hợp được vận dụng để hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò cơ bản của giáo dục đạo đức cách mạng đối với cán bộ. Trên cơ sở đó, bài viết rút ra giá trị vận dụng trong đổi mới công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Khái niệm giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng là "gốc" của cán bộ, thiếu đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng. Cán bộ có đạo đức cách mạng luôn đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, đồng thời gắn bó mật thiết với quần chúng, tin tưởng, thấu hiểu và lắng nghe ý kiến của nhân dân. Đạo đức cách mạng không phải phẩm chất bẩm sinh mà được hình thành thông qua con đường giáo dục, tự rèn luyện trong thực tiễn. Người khẳng định: "Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố" (Hồ Chí Minh, 2011d, tr.612). Quá trình ấy không tách rời vai trò giáo dục của Đảng, của tổ chức và của tập thể cách mạng. Bởi vậy, Người nhấn mạnh: "Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới" (Hồ Chí Minh, 2011e, tr.672). Từ đó có thể khẳng định, giáo dục đạo đức cách mạng là con đường quan trọng để chuyển hóa các chuẩn mực đạo đức cách mạng thành phẩm chất, hành vi và năng lực tự rèn luyện của người cán bộ.

Như vậy có thể hiểu: *Giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức của Đảng, Nhà nước và sự tự giáo dục của cán bộ nhằm chuyển hóa những chuẩn mực đạo đức cách mạng thành nhận thức, niềm tin, tình cảm, ý chí và hành vi ở người cán bộ.*

3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đạo đức cách mạng đối với cán bộ

Thứ nhất, giáo dục đạo đức cách mạng hình thành nhận thức niềm tin cách mạng và đạo đức cách mạng

Giáo dục đạo đức cách mạng không chỉ làm cho cán bộ "biết", mà còn làm cho cán bộ "tin". Đó là kết quả của sự chuyển hóa biện chứng từ những tác động giáo dục thành nhận thức, niềm tin, tình cảm và hành vi của mỗi người cán bộ. Bước khởi đầu quan trọng của giáo dục đạo đức cách mạng là cung cấp tri thức, lý luận đạo đức cách mạng để cán bộ nhận thức đúng đắn. Từ nhận thức đúng, người cán bộ dần dần được cảm hóa, hình thành niềm tin sâu sắc vào giá trị của đạo đức cách mạng. Niềm tin ấy trở thành tình cảm, thành ý chí và động lực tinh thần mạnh mẽ, thôi thúc người cán bộ hành động. Hành động là nơi thể hiện nhận thức và niềm tin, tình cảm của người cán bộ một cách cụ thể, sống động. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh sự thống nhất giữa học tập, nhận thức và hành động thực tiễn. Người căn dặn: "phải biến những điều đã học thành hành động cách mạng thực tế. Học phải đi đôi với hành, chứ không phải học để nói suông" (Hồ Chí Minh, 2011e, tr.116). Nếu hành động đúng đắn, phù hợp với chuẩn mực đạo đức cách mạng, sẽ củng cố và làm sâu sắc thêm nhận thức và niềm tin của cán bộ. Hành vi đúng được lặp lại trong thực tiễn sẽ kết tinh thành thói quen, bản lĩnh và nhân cách đạo đức cách mạng. Nếu hành động mắc sai lầm, chủ thể sẽ phải điều chỉnh, bổ sung nhận thức, củng cố niềm tin, để ở giai đoạn tiếp theo, hành động đúng đắn hơn. Hành động phải được thực hiện một cách tự giác, thường xuyên, liên tục, từ những việc nhỏ hằng ngày đến những nhiệm vụ lớn lao của cách mạng. Theo Người, "muốn hiểu biết một việc gì, một vật gì, thì phải tham gia vào cuộc đấu tranh và biến đổi của việc ấy, vật ấy. Có như thế mới thấy được hiện tượng của nó và tiến tới hiểu biết bản chất của nó" (Hồ Chí Minh, 2011b, tr.122-124). Những luận điểm đó cho thấy, giáo dục đạo đức cách mạng chỉ thật sự hình thành nhận thức và niềm tin ở người cán bộ khi các chuẩn mực đạo đức được gắn với thực tiễn công tác, được kiểm nghiệm bằng hành động và được củng cố qua quá trình rèn luyện thường xuyên. Quá trình này diễn ra liên tục, không ngừng nâng lên ở mức độ cao hơn, tạo thành một vòng xoáy biện chứng.

Thứ hai, giáo dục đạo đức cách mạng tạo lập động cơ, ý chí và bản lĩnh

Hồ Chí Minh chỉ rõ bản chất của đạo đức cách mạng là sự thống nhất giữa lý tưởng, động cơ và ý chí hành động: "Đạo đức cách mạng là: Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng" (Hồ Chí Minh, 2011d,

tr.603). Vì vậy, khi đạo đức cách mạng được giáo dục, bồi dưỡng và thấm sâu vào người cán bộ, nó trở thành động lực tinh thần giúp cán bộ kiên định trước khó khăn. Giáo dục đạo đức cách mạng có sứ mệnh biến những phẩm chất thành sức mạnh tinh thần, thành động cơ và nghị lực để người cán bộ hành động và vượt qua thử thách. Người viết: "Có đạo đức cách mạng thì gặp khó khăn, gian khổ, thất bại cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước" không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa" (Hồ Chí Minh, 2011d, tr.603). Cán bộ tin tưởng sâu sắc vào giá trị của đạo đức cách mạng, coi lý tưởng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Đảng và nhân dân là lẽ sống, là mục tiêu phấn đấu của bản thân. Chính động cơ đúng đắn tạo ra ý chí bền bỉ, tinh thần chịu đựng gian khổ và quyết tâm vượt qua thử thách. Từ đó, họ hình thành khát vọng cống hiến, lòng dũng cảm và tinh thần kiên định, biết đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, khi cần thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng mình và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Đây chính là sự chuyển hóa từ tri thức, tình cảm, lý tưởng thành động lực cá nhân, ý chí chiến đấu ở người cán bộ. Ý chí này là tinh thần đấu tranh với cái sai, cái xấu, cái tiêu cực trong bản thân cán bộ và sự quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ với Đảng, nhân dân. Nó giúp cán bộ không rơi vào tâm lý sợ hãi trước thất bại, không hoang mang, không buông xuôi. Do đó, giáo dục đạo đức cách mạng là một trong những điều kiện quan trọng để biến lý tưởng chính trị thành bản lĩnh và ý chí hành động của người cán bộ.

Thứ ba, giáo dục đạo đức cách mạng định hướng, điều chỉnh hành vi và phòng ngừa suy thoái ở người cán bộ

Giáo dục đạo đức cách mạng không chỉ xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng mà còn góp phần giúp người cán bộ chống lại chủ nghĩa cá nhân và các tiêu cực khác. Bởi nó tác động vào nhận thức, động cơ và khả năng tự điều chỉnh hành vi của cán bộ. Giáo dục giúp cán bộ hiểu rõ "cái gì lợi cho nước nhà, cho nhân dân", thế nào là đúng, thế nào là sai, từ đó có khả năng tự soi, tự sửa và "ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân" (Hồ Chí Minh, 2011c, tr.378). Hồ Chí Minh từng cảnh báo chủ nghĩa cá nhân là "vi trùng độc hại", sinh ra trăm thứ bệnh nguy hiểm. Do đó, giáo dục đạo đức cách mạng để xây dựng nền tảng vững chắc nhằm giúp người cán bộ nhận diện được phải trái, tỉnh táo trong nhận thức, sự đúng đắn trong hành động và sự chuẩn mực trong các mối quan hệ. Người nêu rõ: "người cán bộ tốt, muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư" (Hồ Chí Minh, 2011a, tr.291). Khi cán bộ đã nhận thức đúng về yêu cầu của chuẩn mực đạo đức cách mạng, trước khi quyết định, hành động, họ sẽ tự vấn bản thân, cân nhắc xem việc đó đúng hay sai, đã cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư chưa. Nhờ đó, cán bộ dần hình thành thói quen ứng xử theo chuẩn mực đạo đức cách mạng. Có thể nói, giáo dục đạo đức cách mạng tạo nên cơ chế tự đề kháng về mặt tinh thần, giúp cán bộ nhận diện, đấu tranh và tự điều chỉnh trước những biểu hiện lệch chuẩn.

Thứ tư, giáo dục đạo đức cách mạng hình thành năng lực tự giáo dục ở người cán bộ

Giáo dục đạo đức cách mạng vận hành trên cơ chế tương tác giữa giáo dục của tổ chức và tự giáo dục của cá nhân. Giáo dục đạo đức cách mạng đóng vai trò trang bị phương pháp, công cụ, thói quen để người cán bộ tiếp tục tự giáo dục, tự rèn luyện. Tự giáo dục là khâu quyết định để phẩm chất đạo đức cách mạng thực sự thấm sâu và bền vững ở mỗi cán bộ. Hồ Chí Minh từng dạy, "đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố" và "không có gì sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng vì nó góp phần hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang, là xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người" (Hồ Chí Minh, 2011d, tr.612). Luận điểm này cho thấy giáo dục đạo đức cách mạng chỉ thật sự có kết quả khi được chuyển hóa thành quá trình tự giáo dục, tự tu dưỡng và tự rèn luyện thường xuyên của mỗi cán bộ.

Năng lực tự giáo dục gồm năng lực tự nhận thức; năng lực tự đánh giá; năng lực tự phê bình; năng lực tự điều chỉnh hành vi; năng lực tự rèn luyện thường xuyên. Khi cán bộ có khả năng tự nhận thức, tự đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm của bản thân so với chuẩn mực đạo đức cách mạng sẽ tự xây dựng kế hoạch rèn luyện, tự đặt ra yêu cầu, tự kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh hành vi của mình. Khi đó, cán bộ hình thành khả năng tự đấu tranh nội tâm, thực hiện tự phê bình, đấu tranh với những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, thói hư tật xấu trong chính mình. Cán bộ sẽ không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ, phẩm chất một cách liên tục, bền bỉ suốt đời và hoàn thiện nhân cách. Đây là một trong những cơ sở quan trọng nhất để luận giải vai trò của giáo dục trong việc hình thành năng lực tự giáo dục. Tự giáo dục không phải là quá trình khép kín của cá nhân, mà gắn với tự phê bình và phê bình trong tổ chức. Người xem đây là việc

mà cán bộ phải thực hiện "thường xuyên và nghiêm chỉnh" để "củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng" (Hồ Chí Minh, 2011e, tr.611). Chỉ có cán bộ thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng mới đủ dũng khí, sức mạnh tinh thần và bản lĩnh để nhìn nhận khuyết điểm của bản thân. Như vậy, giáo dục đạo đức cách mạng không chỉ truyền thụ kiến thức, mà còn hướng đến sự chuyển hóa sâu sắc bên trong mỗi con người, giúp người cán bộ tự giác rèn luyện, tự hoàn thiện mình.

3.3. Giá trị vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ hiện nay

Trung ương và các cấp ủy, tổ chức đảng luôn quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ và coi đây là nội dung quan trọng trong xây dựng Đảng. Nhiều chủ trương, quy định của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng ngừa suy thoái, đề cao trách nhiệm nêu gương và rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ được ban hành như: Quy định số 08 - QĐi/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; Quy định số 55 - QĐ/TW về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy hiệu quả giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra. Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng tại Đại hội XIV chỉ rõ: "Không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện. Một bộ phận cán bộ quản lý doanh nghiệp thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, lợi dụng kẽ hở trong cơ chế, chính sách, pháp luật, cố ý làm trái, trục lợi,... Một bộ phận cán bộ sa sút bản lĩnh chính trị, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp cao, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr.170). Mặt khác, "hiệu quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thấp, có chiều hướng suy giảm, mang tính hình thức" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr.224).

Những hạn chế trên phản ánh sự suy giảm ở một bộ phận cán bộ về đạo đức, lối sống, bản lĩnh chính trị và công tác giáo dục đạo đức cách mạng ở một số nơi chưa tạo được sự chuyển hóa bền vững từ nhận thức thành hành vi. Báo cáo chỉ rõ nguyên nhân dẫn đến những yếu kém trên là do: "Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức suy thoái về đạo đức, lối sống và vi phạm đạo đức công vụ". Một số cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về vai trò, vị trí, yêu cầu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr.190-195).

Hiện nay, vấn đề đặt ra không chỉ là tiếp tục giáo dục các chuẩn mực đạo đức cách mạng, mà quan trọng là phải đổi mới nhận thức về vai trò của giáo dục đạo đức cách mạng như một quá trình hình thành, phát triển và tự điều chỉnh nhân cách của người cán bộ. Hồ Chí Minh không xem giáo dục đạo đức cách mạng chỉ là sự truyền đạt các chuẩn mực ứng xử, mà là quá trình tác động sâu sắc vào nhận thức, niềm tin, động cơ, ý chí, hành vi và năng lực tự giáo dục của người cán bộ. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đạo đức cách mạng đối với cán bộ có thể rút ra các giá trị sau:

Thứ nhất, bổ sung quan niệm giáo dục đạo đức cách mạng như một quá trình phát triển nhân cách

Một trong những giá trị lý luận nổi bật của tư tưởng Hồ Chí Minh là đã vượt ra khỏi cách hiểu truyền thống coi giáo dục đạo đức chủ yếu là truyền đạt các chuẩn mực ứng xử. Theo Hồ Chí Minh, giáo dục đạo đức cách mạng là quá trình hình thành, củng cố và phát triển nhân cách người cán bộ. Quá trình này diễn ra lâu dài, liên tục thông qua sự thống nhất giữa giáo dục của tổ chức, tự giáo dục của cá nhân và rèn luyện trong thực tiễn. Tư tưởng của Người làm rõ sự hình thành phẩm chất đạo đức cách mạng là kết quả của quá trình chuyển hóa từ nhận thức đến niềm tin, từ niềm tin đến hành động và từ hành động đến phẩm chất, nhân cách. Tư tưởng này góp phần khẳng định giáo dục đạo đức cách mạng không chỉ là một bộ phận của công tác tư tưởng mà còn là phương thức phát triển con người cách mạng, làm phong phú thêm lý luận về xây dựng con người xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Thứ hai, xác lập mối quan hệ biện chứng giữa giáo dục, tự giáo dục và rèn luyện trong thực tiễn

Hồ Chí Minh không tuyệt đối hóa bất kỳ phương thức giáo dục nào. Người cho rằng, giáo dục của tổ chức chỉ tạo ra tiền đề; kết quả cuối cùng phụ thuộc vào quá trình tự giác tu dưỡng của mỗi cán bộ và được kiểm nghiệm trong hoạt động thực tiễn. Điều đó phản ánh quan điểm biện chứng về sự thống nhất giữa tác động

khách quan của chủ thể và sự chuyển hóa chủ quan của khách thể trong quá trình hình thành đạo đức cách mạng. Giá trị lý luận của quan niệm này là cung cấp một cách tiếp cận hệ thống đối với giáo dục đạo đức cách mạng, trong đó các yếu tố giáo dục, nêu gương, tự giáo dục, phê bình và tự phê bình, cùng môi trường thực tiễn không tồn tại riêng rẽ mà tạo thành một chỉnh thể thống nhất.

Thứ ba, khẳng định sự thống nhất giữa xây dựng đạo đức cá nhân và xây dựng tổ chức

Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu cuối cùng của giáo dục đạo đức cách mạng không chỉ là hình thành đạo đức cách mạng ở từng cán bộ mà còn góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Vì vậy, giáo dục đạo đức cách mạng luôn gắn với xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và phục vụ nhân dân. Quan niệm này góp phần phát triển lý luận về công tác cán bộ của Đảng, khẳng định rằng, một trong những yếu tố tạo nên chất lượng của tổ chức chính trị là phẩm chất đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ.

Thứ tư, tạo cơ sở cho việc đổi mới nội dung và phương thức giáo dục đạo đức cách mạng

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, đội ngũ cán bộ chịu sự tác động mạnh mẽ của nhiều yếu tố kinh tế, văn hóa và xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định giáo dục đạo đức cách mạng phải hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng, năng lực thực tiễn. Đây cũng là định hướng phù hợp với yêu cầu của Đại hội XIV về xây dựng đội ngũ cán bộ "đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ".

Vì vậy, giáo dục đạo đức cách mạng không thể chỉ dừng ở việc truyền đạt lý luận mà phải kết hợp chặt chẽ giữa học tập với rèn luyện trong thực tiễn, giữa giáo dục tập trung với tự học, giữa nêu gương của người lãnh đạo với sự tự giác tu dưỡng của cán bộ. Điều này gợi mở yêu cầu đổi mới nội dung giáo dục theo hướng gắn với hoạt động thực tiễn của cán bộ. Giáo dục đạo đức cách mạng không chỉ học nghị quyết, học chuyên đề, mà phải gắn với tình huống đạo đức công vụ: tiếp dân, sử dụng tài sản công, bổ nhiệm cán bộ, xung đột lợi ích, quan hệ với doanh nghiệp, ứng xử trên không gian mạng. Phương pháp giáo dục cần chuyển từ giáo dục một chiều sang giáo dục có đối thoại, phản biện, tự soi, tự sửa; kết hợp giáo dục chuẩn mực với kiểm tra, giám sát, đánh giá bằng hành vi cụ thể. Đồng thời, xây dựng môi trường văn hóa chính trị để cán bộ "không muốn, không thể, không dám" suy thoái.

4. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục đạo đức cách mạng không chỉ là hoạt động truyền đạt các chuẩn mực mà là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức nhằm chuyển hóa hệ giá trị đạo đức cách mạng thành nhận thức, niềm tin, động cơ, ý chí, hành vi và năng lực tự giáo dục của người cán bộ. Qua quá trình đó, giáo dục đạo đức cách mạng góp phần hình thành nhận thức, niềm tin, động cơ, ý chí và bản lĩnh cách mạng; điều chỉnh những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đồng thời hình thành năng lực tự giáo dục, tự rèn luyện ở mỗi cán bộ.

Có thể thấy, giáo dục đạo đức cách mạng giữ vai trò nền tảng trong việc xây dựng người cán bộ có đạo đức cách mạng, có bản lĩnh, có tinh thần phụng sự Nhân dân và có khả năng tự đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, suy thoái, tiêu cực trong chính bản thân mình. Từ tư tưởng Hồ Chí Minh, việc vận dụng vào giáo dục cán bộ hiện nay cần được triển khai theo hướng đổi mới cả nội dung, phương thức và cơ chế tổ chức thực hiện. Giáo dục đạo đức cách mạng cần gắn chặt với yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng; với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; với xây dựng văn hóa công vụ và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, nhất là người đứng đầu. Đồng thời, cần chuyển mạnh từ giáo dục thiên về truyền đạt lý luận sang giáo dục gắn với tình huống đạo đức trong thực tiễn; kết hợp giữa học tập, nêu gương, tự phê bình và phê bình, kiểm tra, giám sát với cơ chế khuyến khích cán bộ tự học tập và tự hoàn thiện./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*. T.2. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

2. Hồ Chí Minh. (2011a). *Toàn tập.* T.5. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

3. Hồ Chí Minh. (2011b). *Toàn tập*. T.7. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

4. Hồ Chí Minh. (2011c). *Toàn tập*. T.10. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Hồ Chí Minh. (2011d). *Toàn tập*. T.11. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

6. Hồ Chí Minh. (2011e). *Toàn tập*. T.15. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.